

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HS-PT

Ngày 01 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Yên

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 15/9/1985 tại huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thanh H; Vợ Nguyễn Thu H và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2021, đến ngày 22/12/2021 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay; Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lâm Trọng H, sinh năm 2001; Không triệu tập;

2. Chị Nguyễn Thu E, sinh năm 1983; Không triệu tập;

3. Anh Bùi Văn N, sinh năm 1999; Không triệu tập;

Cùng nơi cư trú: Ấp Rạch Tàu, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

4. Anh Hồ Văn L, sinh năm 1981; Không triệu tập;

5. Chị Ôn Thị T, sinh năm 1977; Không triệu tập;

Cùng nơi cư trú: Ấp Nguyễn Quyền, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- *Người làm chứng*: Chị Lâm Thị N, sinh năm 1988; Không triệu tập.
Nơi cư trú: Ấp Nhung Miên, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2021, Nguyễn Văn Đ vào facebook thì phát hiện có một số ních quảng cáo làm giấy phép lái xe không cần thi. Qua tin nhắn trao đổi, Đương kết zalo với người xưng tên là N ở Thành phố Hồ Chí Minh (không có địa chỉ, số điện thoại cụ thể), hai bên thống nhất làm giấy phép lái xe hạng A1, cụ thể: Đ gửi ảnh chân dung và bản photo giấy chứng minh nhân dân mặt trước, mặt sau của người có nhu cầu làm giấy phép lái xe cho N, mỗi giấy phép lái xe hạng A1 giá 1.300.000đ, N đảm bảo giấy phép lái xe là thật, bao quét mã, kiểm tra hàng trước khi thanh toán.

Đến khoảng giữa tháng 3 năm 2021, gặp chị Nguyễn Thu E (là chị vợ của Đ) Đ nói là Đ làm được giấy phép lái xe hạng A1 không cần thi, đảm bảo quét mã QR, nhận giấy phép lái xe mới thanh toán, mỗi giấy phép lái xe giá 1.500.000đ. Nghe vậy, chị Thu E cùng con trai là Lâm Trọng H đặt làm giấy phép lái xe hạng A1 cho chị Thu E 01 giấy và Hải 01 giấy giá 1.500.000đ/giấy. Ngày 23/3/2021, H gặp và nói với Bùi Văn N là Đ làm được giấy phép lái xe hạng A1 không cần thi nên N liên hệ với Đ đặt làm 01 giấy phép lái xe hạng A1; Sau đó, H gửi cho Đ giấy chứng minh nhân dân và ảnh chân dung của H, Thu E và N. Sau đó, Đ gửi thông tin cho người tên N, đến ngày 03/4/2021, Đ nhận được giấy phép lái xe tên Bùi Văn N, Lâm Trọng H, Nguyễn Thu E. Đ giao 03 giấy phép lái xe cho chị Thu E và nhận số tiền 4.500.000đ, Đ chuyển trả cho người tên N (ở Tp. Hồ Chí Minh) 3.900.000đ (trả qua nhân viên bưu điện), còn lại 600.000đ Đ hưởng.

Khoảng giữa tháng 4 năm 2021, Đ có quen với Ôn Thị T, Đ nói là làm được giấy phép lái xe mà không cần thi, giá 1.500.000đ/giấy. Chị T và chồng là anh Hồ Văn L đặt mua của Đ 01 giấy phép lái xe cho chị T và 01 giấy phép lái xe cho anh L. Ngày 28/4/2021, Đưng đến Bưu cục xã Viên An Đông nhận bưu phẩm là giấy phép lái xe của Hồ Văn L và Ôn Thị T thì bị Công an phát hiện mời làm việc. Qua làm việc thì Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 190/GĐ-PC09 ngày 29/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận 05 giấy phép lái xe: Số/No: 961217000105, họ tên Nguyễn Thu E, ngày 31/3/2021; Số/No: 960210000611, họ tên Lâm Trọng H, ngày 31/3/2021; Số/No: 960217001223, họ tên Bùi Văn N, ngày 31/3/2021; Số/No: 960212010455, họ tên Hồ Văn L, ngày 20/4/2021; Số/No: 791218763617, họ tên Ôn Thị T, ngày 20/4/2021 là giấy phép lái xe giả.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, quyết định:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 341; Điều 47, Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ

luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm tù.

Vật chứng: Tịch thu và nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A7, số IMEL 867939046646031.

Tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 961217000105 tên Nguyễn Thu E và 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe hạng A1, kết quả đạt, có dán ảnh của Nguyễn Thu E, phần thông tin thí sinh chưa ghi;

01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 960210000611 tên Lâm Trọng H và 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe hạng A1, kết quả đạt, có dán ảnh của Lâm Trọng H, phần thông tin thí sinh chưa ghi;

01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 960217001223 tên Bùi Văn N và 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe hạng A1, kết quả đạt, có dán ảnh của Bùi Văn N, phần thông tin thí sinh chưa ghi;

01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 960212010455 tên Hồ Văn L và 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe hạng A1, kết quả đạt, có dán ảnh của Hồ Văn L, phần thông tin thí sinh chưa ghi;

01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 791218763617 tên Ôn Thị T và 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe hạng A1, kết quả đạt, có dán ảnh của Ôn Thị T, phần thông tin thí sinh chưa ghi;

01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 961087001156 tên Phạm Thị Thúy H, sinh ngày 01/01/1985 do Sở giao thông vận tải tỉnh Cà Mau cung cấp (trong bì thư không niêm phong để làm mẫu đối chiếu, không có chủ sở hữu);

01 (một) bì thư chứa các mẫu cần giám định (mẫu trên);

01 (một) sim số vinaphone trên sim có dãy số 89840200010536219579;

01 (một) phong bì dịch vụ chuyển phát nhanh có mã EK 734862777 VN, người gửi: Minh, người nhận: Lộc (Hồng);

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo xin hưởng án treo; Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng của bị cáo; giữ nguyên quyết định hình phạt bị cáo 02 năm tù; Do bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên không chấp nhận.

Đối với tội danh và xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Sửa án về tội danh đó là bị cáo phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; vật chứng là các tài liệu giả tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

- Bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo vì hiện tại bị cáo bị bệnh liệt ½ người, sinh hoạt cá nhân phải có người chăm sóc; bị cáo xin án treo để có điều kiện tiếp tục điều trị bệnh; Lúc đầu bị cáo cứ nghĩ người làm nói giấy phép lái xe là thật nên mới đặt làm, bây giờ biết mình sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận việc đã làm xin pháp luật tha thứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Buổi trưa ngày 28/4/2021, bị cáo Nguyễn Văn Đ nhận bưu phẩm tại Bưu cục xã Viên An Đông trong bưu phẩm có giấy phép lái xe tên Ôn Thị T, Hồ Văn L thì bị Công an huyện Ngọc Hiến phát hiện mời làm việc, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình, cụ thể:

Vào khoảng tháng 3 năm 2021, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Nguyễn Văn Đ liên hệ với đối tượng tự xưng tên là N ở Thành phố Hồ Chí Minh đề đặt làm giấy phép lái xe hạng A1 mà không cần phải qua thi sát hạch, kiểm tra. Đ chỉ cần gửi ảnh chân dung và bản photo giấy chứng minh nhân dân của người có nhu cầu làm giấy phép lái xe cho N, giá mỗi giấy phép lái xe hạng A1 là 1.300.000đ. Khoảng giữa tháng 3 năm 2021, Đ nhận làm giấy phép lái xe hạng A1 cho Nguyễn Thu E, Lâm Trọng H, Bùi Văn N giá 1.500.000đ/giấy. Đ liên hệ với người tên N ở Thành phố Hồ Chí Minh làm 03 giấy, Đ chuyển trả cho N (qua nhân viên bưu điện) 3.900.000đ, còn lại 600.000đ Đ thu lợi. Đến khoảng giữa tháng 4 năm 2021, Đ tiếp tục nhận làm 02 giấy phép lái xe hạng A1 cho Ôn Thị T và Hồ Văn L với giá 1.500.000đ/giấy (Đ chưa nhận tiền) khi bị cáo đang nhận giấy phép tại Bưu cục xã Viên An Đông thì bị bắt.

Kết luận giám định số 190/GĐ-PC09 ngày 29/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: 05 giấy phép lái xe: Số/No: 961217000105, họ tên Nguyễn Thu E, ngày 31/3/2021; Số/No: 960210000611, họ tên Lâm Trọng H, ngày 31/3/2021; Số/No: 960217001223, họ tên Bùi Văn N, ngày 31/3/2021; Số/No: 960212010455, họ tên Hồ Văn L, ngày 20/4/2021; Số/No: 791218763617, họ tên Ôn Thị T, ngày 20/4/2021; là giấy phép lái xe giả.

Với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo là có căn cứ pháp luật. Song, bị cáo chỉ thực hiện ở hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức chứ không thực hiện hành vi làm giả con dấu nhưng án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” là chưa chính

xác. Do đó, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, sửa lại phần tuyên tội danh đối với bị cáo.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính về việc cấp phép trong hoạt động giao thông. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù ở mức thấp nhất của khung hình phạt, là phù hợp. Sau khi án sơ thẩm xét xử, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Xét thấy, hiện tại bị cáo bị bệnh “bán thân bất toại – yếu ½ người”, rất khó khăn cho việc đi chấp hành án phạt tù. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; nhân thân không tiền án tiền sự; nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức (giúp sức về vật chất); cha và mẹ ruột bị cáo tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, mẹ ruột là thương binh. Bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng, đó là: Bị cáo phạm tội nhưng chưa có thiệt hại xảy ra; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngay sau khi bị bắt thì bị cáo tự mình khai ra hành vi trước đó khoảng 01 tháng bị cáo đã thực hiện nhận làm 03 giấy phép lái xe cho Nguyễn Thu E, Lâm Trọng H và Bùi Văn N (BL: 79 (Tờ tự khai), 187 – 190). Việc khai nhận này là hành vi tự thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát về điều kiện được hưởng án treo, xét thấy: Tại điểm 5 khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC đã hướng dẫn:

“5. Người phạm tội 02 lần trở lên, trừ một trong các trường hợp sau:

d) Các lần phạm tội do người phạm tội tự thú.”

Do đó, đối chiếu với Hướng dẫn của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP thì bị cáo vẫn đủ điều kiện để hưởng án treo.

Như vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng tại Điều 52, có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đảm bảo được điều kiện để thi hành bản án đối với bị cáo. Đó cũng thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật đối với những người vi phạm tự thú, biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, quyết tâm sửa chữa cải tạo bản thân.

[3]. Về xử lý vật chứng: Đối với các giấy phép lái xe giả là vật chứng có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo, các vật chứng này thuộc trường hợp đưa vào hồ sơ vụ án được quy định tại điều 105 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận đề nghị Viện kiểm sát.

[4]. Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị không xem xét đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm d và e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau.

2. Áp dụng điểm b và c khoản 2 Điều 341; Điểm h, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65; Điểm a và b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”;

Tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **02 (Hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04 (Bốn) năm**; Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Giao Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nguyễn Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A7, số IMEL 867939046646031.

- Tịch thu, lưu hồ sơ vụ án, gồm:

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 961217000105 tên Nguyễn Thu E và 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe hạng A1, kết quả đạt, có dán ảnh của Nguyễn Thu E, phần thông tin thí sinh chưa ghi;

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 960210000611 tên Lâm Trọng H và 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe hạng A1, kết quả đạt, có dán ảnh của Lâm Trọng H, phần thông tin thí sinh chưa ghi;

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 960217001223 tên Bùi Văn N và 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe hạng A1, kết quả đạt, có dán ảnh của Bùi Văn N, phần thông tin thí sinh chưa ghi;

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 960212010455 tên Hồ Văn L và 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe hạng A1, kết quả đạt, có dán ảnh của Hồ Văn L, phần thông tin thí sinh chưa ghi;

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 791218763617 tên Ôn Thị T và 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe hạng A1, kết quả đạt, có dán ảnh của Ôn Thị T, phần thông tin thí sinh chưa ghi;

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 961087001156 tên Phạm Thị Thúy H, sinh ngày 01/01/1985 do Sở giao thông vận tải tỉnh Cà Mau cung cấp (trong bì thư không niêm phong để làm mẫu đối chiếu, không có chủ sở hữu);

+ 01 (một) bì thư chứa các mẫu cần giám định (mẫu trên);

+ 01 (một) sim số vinaphone trên sim có dãy số 89840200010536219579;

+ 01 (một) phong bì dịch vụ chuyển phát nhanh có mã EK 734862777 VN, người gửi: Minh, người nhận: Lộc (Hồng);

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển).

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trịnh Xuân Miên